

Số: 18/BKH-THS1MM

Mường Pờn, ngày 25 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
Triển khai thực hiện công khai năm học 2025 - 2026

Thực hiện Thông tư 09/2024/TT- BGDDT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân, Trường TH số 1 Mường Mươn xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện công khai tại cơ sở giáo dục, năm học 2025-2026 cụ thể như sau:

I. Mục đích thực hiện công khai

1. Minh bạch các thông tin có liên quan của cơ sở giáo dục để nhà giáo, cán bộ quản lý giáo dục, người lao động, người học, gia đình người học và xã hội biết, tham gia giám sát hoạt động của cơ sở giáo dục.

2. Tăng cường trách nhiệm giải trình của cơ sở giáo dục.

II. Nguyên tắc thực hiện công khai

Việc thực hiện công khai của nhà trường phải đảm bảo đầy đủ, chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận; các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT, ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục Đào tạo về ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân; Thông tư 61/2017/TT-BTC, ngày 15/06/2017 và Thông tư 90/2018/TT-BTC, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính ban hành sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017 về việc hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Căn cứ tình hình thực tế, tùy từng nội dung công khai, nhà trường thực hiện các hình thức công khai trên trang thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ: <https://thsolmuongmuon.muongcha.edu.vn/>; nhóm Zalo, hoặc có thể kết hợp công khai tại bảng tin, bảng tin phòng họp nơi mọi người dễ quan sát, tại các cuộc họp Hội đồng sư phạm, cuộc họp cha mẹ học sinh,...

III. Nội dung công khai

Thực hiện theo quy định tại Điều 4, 5, 8, 9 của Thông tư 09.

IV. Kế hoạch triển khai thực hiện công khai của năm học 2025-2026

Nhà trường thực hiện công khai theo Thông tư 09/2024/TT- BGDDT của Bộ Giáo Dục và Đào tạo về việc ban hành Quy định về công khai đối với các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân.

Nội dung công khai		Người thực hiện
Điều 4. Thông tin chung về cơ sở giáo dục	1. Tên cơ sở giáo dục (bao gồm tên bằng tiếng nước ngoài, nếu có).	Bùi Văn Tuấn
	2. Địa chỉ trụ sở chính và các địa chỉ hoạt động khác của cơ sở giáo dục, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, công thông tin điện tử hoặc trang thông tin điện tử của cơ sở	Bùi Văn Tuấn

	giáo dục (sau đây gọi chung là công thông tin điện tử).	
	3. Loại hình của cơ sở giáo dục, cơ quan/tổ chức quản lý trực tiếp.	Bùi Văn Tuấn
	4. Sứ mạng, tầm nhìn, mục tiêu của cơ sở giáo dục.	Bùi Văn Tuấn
	5. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển của cơ sở giáo dục.	Phạm Thị Ngân
	6. Thông tin người đại diện pháp luật hoặc người phát ngôn hoặc người đại diện đề liên hệ, bao gồm: Họ và tên, chức vụ, địa chỉ nơi làm việc; số điện thoại, địa chỉ thư điện tử.	Phạm Thị Ngân
	7. Tổ chức bộ máy:	
	a) Quyết định thành lập, cho phép thành lập, sáp nhập, chia, tách, cho phép hoạt động giáo dục của cơ sở giáo dục.	Phạm Thị Ngân
	b) Quyết định công nhận hội đồng trường, chủ tịch hội đồng trường và danh sách thành viên hội đồng trường;	Phạm Thị Ngân
	c) Quyết định điều động, bổ nhiệm, công nhận hiệu trưởng.	Phạm Thị Ngân
	d) Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ sở giáo dục; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ sở giáo dục	Phạm Thị Ngân
	đ) Quyết định thành lập, sáp nhập, chia tách, giải thể các đơn vị thuộc, trực thuộc, thành viên (nếu có);	Phạm Thị Ngân
	e) Họ và tên, chức vụ, điện thoại, địa chỉ thư điện tử, địa chỉ nơi làm việc, nhiệm vụ, trách nhiệm của lãnh đạo cơ sở giáo dục	Phạm Thị Ngân
	8. Các văn bản khác của cơ sở giáo dục: Chiến lược phát triển của cơ sở giáo dục; quy chế dân chủ ở cơ sở của cơ sở giáo dục; các nghị quyết của hội đồng trường; quy định về quản lý hành chính, nhân sự, tài chính; chính sách thu hút, phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục;	Bùi Văn Tuấn
Điều 5. Thu, chi tài chính	1. Tình hình tài chính của cơ sở giáo dục trong năm tài chính trước liền kề thời điểm báo cáo theo quy định pháp luật, trong đó có cơ cấu các khoản thu, chi hoạt động như sau: a) Các khoản thu phân theo: Nguồn kinh	Trịnh Thị Thắm

	phí (ngân sách nhà nước, hỗ trợ của nhà đầu tư; học phí, lệ phí và các khoản thu khác từ người học; kinh phí tài trợ và hợp đồng với bên ngoài; nguồn thu khác) và loại hoạt động (giáo dục và đào tạo; khoa học và công nghệ; hoạt động khác);	Trịnh Thị Thắm
	b) Các khoản chi phân theo: Chi tiền lương và thu nhập (lương, phụ cấp, lương tăng thêm và các khoản chi khác có tính chất như lương cho giáo viên, giảng viên, cán bộ quản lý, nhân viên,...); chi cơ sở vật chất và dịch vụ (chi mua sắm, duy tu sửa chữa, bảo dưỡng và vận hành cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuê mướn các dịch vụ phục vụ trực tiếp cho hoạt động giáo dục, đào tạo, nghiên cứu, phát triển đội ngũ,...); chi hỗ trợ người học (học bổng, trợ cấp, hỗ trợ sinh hoạt, hoạt động phong trào, thi đua, khen thưởng,...); chi khác.	Trịnh Thị Thắm
	2. Các khoản thu và mức thu đối với người học, bao gồm: học phí, lệ phí, tất cả các khoản thu và mức thu ngoài học phí, lệ phí (nếu có) trong năm học và dự kiến cho từng năm học tiếp theo của cấp học hoặc khóa học của cơ sở giáo dục trước khi tuyển sinh, dự tuyển.	Trịnh Thị Thắm
	3. Chính sách và kết quả thực hiện chính sách hằng năm về trợ cấp và miễn, giảm học phí, học bổng đối với người học.	Trịnh Thị Thắm
	4. Số dư các quỹ theo quy định, kể cả quỹ đặc thù (nếu có).	Trịnh Thị Thắm
Điều 8. Điều kiện bảo đảm chất lượng hoạt động giáo dục phổ thông	5. Các nội dung công khai tài chính khác thực hiện theo quy định của pháp luật về tài chính, ngân sách, kế toán, kiểm toán, dân chủ cơ sở.	Trịnh Thị Thắm
	1. Thông tin về đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên: a) Số lượng giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên chia theo nhóm vị trí việc làm và trình độ được đào tạo; b) Số lượng, tỷ lệ giáo viên, cán bộ quản lý đạt chuẩn nghề nghiệp theo quy định; c) Số lượng, tỷ lệ giáo viên cán bộ quản lý và nhân viên hoàn thành bồi dưỡng hằng năm theo quy định.	Phạm Thị Ngân
	2. Thông tin về cơ sở vật chất và tài liệu	

	học tập sử dụng chung: a) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích bình quân tối thiểu cho một học sinh; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; b) Số lượng, hạng mục khối phòng hành chính quản trị; khối phòng học tập; khối phòng hỗ trợ học tập; khối phụ trợ; khu sân chơi, thể dục thể thao; khối phục vụ sinh hoạt; hạ tầng kỹ thuật; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; c) Số thiết bị dạy học hiện có; đối sánh với yêu cầu tối thiểu theo quy định; d) Danh mục sách giáo khoa sử dụng trong cơ sở giáo dục đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; danh mục, số lượng xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu đã được cơ sở giáo dục lựa chọn, sử dụng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.	Bùi Văn Tuấn Lường Văn Thiết Lường Văn Thiết
	3. Thông tin về kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục: a) Kết quả tự đánh giá chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục; kế hoạch cải tiến chất lượng sau tự đánh giá; b) Kết quả đánh giá ngoài và công nhận đạt kiểm định chất lượng giáo dục, đạt chuẩn quốc gia của cơ sở giáo dục qua các mốc thời gian; kế hoạch và kết quả thực hiện cải tiến chất lượng sau đánh giá ngoài trong 05 năm và hằng năm.	Bùi Văn Tuấn
	Điều 9. Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục phổ thông 1. Thông tin về kế hoạch hoạt động giáo dục của năm học: a) Kế hoạch tuyển sinh của cơ sở giáo dục, trong đó thể hiện rõ đối tượng, chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, các mốc thời gian thực hiện tuyển sinh và các thông tin liên quan; b) Kế hoạch giáo dục của cơ sở giáo dục; c) Quy chế phối hợp giữa cơ sở giáo dục với gia đình và xã hội trong việc chăm sóc, giáo dục học sinh; d) Các chương trình, hoạt động hỗ trợ học tập, rèn luyện, sinh hoạt cho học sinh ở cơ sở giáo dục; đ) Thực đơn hằng ngày của học sinh (nếu	Phạm Thị Ngân

	có).	
	2. Thông tin về kết quả giáo dục thực tế của năm học trước: a) Kết quả tuyển sinh; tổng số học sinh theo từng khối; số học sinh bình quân/lớp theo từng khối; số lượng học sinh học 02 buổi/ngày; số lượng học sinh nam/học sinh nữ, học sinh là người dân tộc thiểu số, học sinh khuyết tật; số lượng học sinh chuyển trường và tiếp nhận học sinh học tại trường; b) Thống kê kết quả đánh giá học sinh theo quy định của Bộ giáo dục và Đào tạo; thống kê số lượng học sinh được lên lớp, học sinh không được lên lớp; c) Số lượng học sinh được công nhận hoàn thành chương trình.	Phạm Thị Ngân

V. Cách thức và thời gian công khai

Thực hiện theo quy định tại Điều 14, 15 của Thông tư 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục Đào tạo.

1. Cách thức công khai

1.1. Công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục:

Thực hiện công khai trên cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục, bao gồm:

a) Các nội dung công khai đối với các hoạt động giáo dục do cơ sở giáo dục thực hiện được quy định tại Chương II của Thông tư này tính đến tháng 6 hằng năm;

b) Báo cáo thường niên để công khai cho các bên liên quan tổng quan về kết quả hoạt động của cơ sở giáo dục tính đến ngày 31 tháng 12 hằng năm theo định dạng file PDF với các nội dung tối thiểu theo quy định tại các phụ lục I kèm theo Thông tư này;

c) Việc bố trí nội dung công khai trên cổng thông tin điện tử do cơ sở giáo dục quyết định, bảo đảm thuận lợi cho việc truy cập, tiếp cận thông tin.

1.2. Phổ biến hoặc phát tài liệu về nội dung công khai vào đầu khóa học, năm học mới:

Thực hiện phổ biến các nội dung công khai tại cuộc họp cha mẹ trẻ em, học sinh hoặc phát tài liệu về nội dung công khai cho cha mẹ trẻ em, học sinh vào tháng đầu tiên của năm học mới;

1.3. Các hình thức công khai khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian công khai

2.1. Thời điểm công khai

a) Công bố công khai các nội dung theo quy định tại điểm a, khoản 1 và điểm a, khoản 2, Điều 14 của Thông tư 09 trước ngày 30 tháng 6 hằng năm. Trường hợp nội dung công khai có thay đổi hoặc đến ngày 30 tháng 6 hằng năm chưa có thông tin do nguyên nhân khách quan hoặc do quy định khác của pháp luật thì phải được cập nhật, bổ sung chậm nhất sau 10 ngày làm việc kể từ ngày thay đổi thông tin hoặc từ ngày có thông tin chính thức;

Thực hiện công khai thêm trên cổng thông tin điện tử của cơ sở giáo dục về dự kiến thực đơn hàng ngày/tuần của học sinh (nếu có) trước ngày thứ Bảy của tuần trước.

b) Công bố báo cáo thường niên của năm trước liền kề theo quy định tại điểm b, khoản 1 và điểm b, khoản 2, Điều 14 của Thông tư 09 trước ngày 30 tháng 6 hàng năm. Đối với số liệu liên quan đến báo cáo tài chính năm trước thì cập nhật tính đến hết thời gian quyết toán của cơ quan có thẩm quyền.

2.2. Thời gian công khai trên cổng thông tin điện tử tối thiểu là 05 năm kể từ ngày công bố công khai.

2.3. Thực hiện công khai theo quy định của pháp luật hiện hành có liên quan.

VI. Tổ chức thực hiện

1. Trách nhiệm của Hiệu trưởng

- Trưởng ban, phụ trách chung: Ban hành Quy chế tổ chức thực hiện Công khai theo TT 09/2024, phân công nhiệm vụ cho các thành viên Ban chỉ đạo.

- Xây dựng kế hoạch; tổ chức thực hiện, tổng kết, đánh giá công tác công khai và xây dựng phương hướng, nhiệm vụ công khai đảm bảo theo quy định.

- Xử lý các ý kiến phản hồi sau công khai theo đúng quy trình; thông báo lại kết quả sau khi xử lý ý kiến thắc mắc.

- Hằng tháng thông báo tới 100% CBGV, NV kết quả thực hiện công khai, giải quyết thắc mắc sau công khai trong cuộc họp Hội đồng sư phạm,...

- Thông báo kết quả công khai tùy theo từng nội dung công khai tại bảng tin, họp Hội đồng, trên trang thông tin điện tử của nhà trường tại địa chỉ <https://thsolmuongmuon.muongcha.edu.vn/>, nhóm Zalo, tại cuộc họp cha mẹ học sinh,...

- Báo cáo về công tác công khai khi có yêu cầu của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền (nếu có).

2. Trách nhiệm của Phó hiệu trưởng

Thực hiện nội dung 3. Công khai thông tin kết quả đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục; nội dung 4: Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục. Thông tin về kế hoạch tuyển sinh; kế hoạch của cơ sở GD, Quy chế phối hợp giữa CSGD với GD, XH; các chương trình hỗ trợ học tập, rèn luyện...; thông tin kết quả giáo dục thực tế năm học trước. Công khai các điều kiện về cơ sở vật chất và tài liệu học tập sử dụng chung. Nội dung 4. Thực đơn ăn hàng ngày của HS bán trú; Thông tin về Kế hoạch và kết quả hoạt động giáo dục (lĩnh vực phụ trách). Thông tin về cơ sở vật chất. Phụ trách giám sát thực hiện kế hoạch, quy định công khai trong trường học theo Thông tư 09/2024/TT- BGDDT.

3. Trách nhiệm của kế toán:

Bà Trịnh Thị Thắm - Kế toán. Phụ trách nội dung 2, công khai thu, chi tài chính.

4. Trách nhiệm của giáo viên:

4.1. Bà Đoàn Thị Hải - Tổ trưởng chuyên môn khối 4,5 – Thành viên. Phụ trách chính việc kiểm tra, giám sát thực hiện kế hoạch quy định công khai trong trường học theo Thông tư 09/2024/TT- BGDDT. Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai cho phụ huynh học sinh.

4.2. Bà Lò Thị Loan – Thư ký hội đồng: Tổng hợp các biểu mẫu công khai. Phụ trách chính việc niêm yết công khai theo quy định.

4.3. Bà Lò Thị Hồng - Phụ trách công tác tuyên truyền chủ trương, kế hoạch, nội dung thực hiện Quy định công khai trong và ngoài nhà trường. Đưa các nội dung công khai lên webservice của nhà trường đúng thời gian quy định, đầy đủ nội dung.

Trên đây là kế hoạch thực hiện nội dung Công khai theo Thông tư số 09/2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của trường TH số 1 Mường Mươn, năm học 2025 - 2026, Trường TH số 1 Mường Mươn cam kết thực hiện đúng nội dung kế hoạch đã đề ra để xây dựng thương hiệu của nhà trường chất lượng, đoàn kết để hoàn thành tốt nhiệm vụ năm học đã đề ra./.

Nơi nhận:

- UBND xã Mường Pôn (B/c);
- Trang Website nhà trường;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG


Phạm Thị Ngân